# ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

KHOA VIỆT NAM HỌC VÀ TIẾNG VIỆT

**BỘ MÔN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT**

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**DI TÍCH VÀ THẮNG CẢNH VIỆT NAM**

(The Vestiges and Landmark in Vietnam)

**1. Thông tin về giảng viên**

**1.1. Giảng viên 1:**

Họ và tên giảng viên: **Nguyễn Thị Nguyệt**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, PGS.TS.

Thời gian, địa điểm làm việc: thứ 2, 3, 4 hàng tuần, tại Khoa Việt Nam học &Tiếng Việt, B7-Bis, Trần Đại Nghĩa, Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Khoa Việt Nam học &Tiếng Việt, Trường đại học KHXH&NV, B7-Bis, Trần Đại Nghĩa, Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4).38694323

Email: ntnguyet1958@yahoo.com.vn

Các hướng nghiên cứu chính:

• Văn hóa Việt Nam

• Phong tục tập quán và lễ hội Việt Nam

• Văn học dân gian Việt Nam

**1.2. Giảng viên 2:**

Họ và tên giảng viên: **Lê Thị Thanh Tâm**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ.

Thời gian, địa điểm làm việc: Thứ 2 và thứ 4 hàng tuần tại Khoa Việt Nam học &Tiếng Việt, B7-bis, Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt, Trường đại học KHXH&NV, B7-bis Trần Đại Nghĩa, Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại: 01272 059 009

Email: letam.75211@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính:

• Văn học Việt Nam

• Văn hóa, mỹ học Phật giáo

• Lý thuyết thơ ca

**1.3. Trợ giảng:**

Họ và tên: **Lê Nguyễn Lê**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ.

Thời gian, địa điểm làm việc: thứ ba, thứ năm hang tuần, tại Khoa Việt Nam học &Tiếng Việt, B7-Bis, Trần Đại Nghĩa, Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Khoa Việt Nam học &Tiếng Việt, Trường đại học KHXH&NV, B7-Bis, Trần Đại Nghĩa, Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4).38694323

Email: lenguyenphuongle gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính:

• Văn hóa Việt Nam

• Nhân học

• Lịch sử Việt Nam

**2. Thông tin chung về môn học:**

• Tên môn học: **Di tích và Thắng cảnh Việt Nam**

• Mã môn học: VLC3047

• Số tín chỉ: 03

• Môn học: Tự chọn (A); bắt buộc (B)

• Các môn học tiên quyết: Cơ sở văn hoá Việt Nam

• Các môn học kế tiếp:Lịch sử Việt Nam

• Các yêu cầu đối với môn học:

- Nắm được các vấn đề chính yếu của môn học, có khả năng nhận biết và ứng dụng thực tế những hiểu biết từ môn học.

- Từ các gợi ý của giảng viên, người học có thể làm chủ được tư liệu đọc và nghiên cứu liên quan đến di sản văn hóa Việt Nam.

- Đối với sinh viên nước ngoài, sau khi kết thúc môn học, có thể nâng cao kiến thức về Việt Nam học, khu vực học một cách cụ thể qua các thông tin trực tiếp và gián tiếp về địa văn hóa Việt Nam.

• Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- Nghe giảng lý thuyết: 39

- Thảo luận, thuyết trình: 3

- Thực hành, điền dã: 3

- Tự học:

• Địa chỉ Khoa phụ trách môn học: Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt, Trường đại học KHXH&NV, B7-BIS, Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

**3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học:**

**3.1. Mục tiêu chung:**

Môn học cung cấp cho sinh viên cái nhìn địa văn hóa về Việt Nam, bước đầu hiểu biết về các di tích, danh lam thắng cảnh quan trọng của Việt Nam nhằm trang bị những kiến thức căn bản về lịch sử, địa lý, du lịch, giúp sinh viên nâng cao năng lực nhận biết và bảo tồn di sản di tích văn hóa, lịch sử của dân tộc trong khu vực, đồng thời tạo điều kiện cho sinh viên nước ngoài có cái nhìn toàn cảnh về các giá trị địa văn hóa tiêu biểu của đất nước Việt Nam.

**3.2. Chuẩn đầu ra của môn học** (Mục tiêu cụ thể):

**a. Về kiến thức:**

- Sinh viên nắm được một cách khái quát về điều kiện tự nhiên Việt Nam, những yếu tố tạo thành tài nguyên du lịch tự nhiên Việt Nam - những thắng cảnh (vị trí, diện tích, địa hình núi đồi, đồng bằng, cao nguyên, biển, bờ biển và hải đảo, tài nguyên khí hậu, tài nguyên rừng và sinh vật, tài nguyên nước với hệ thống sông và hồ - nguồn tài nguyên phong phú đa dạng với hệ thống cảnh quan thiên nhiên tạo thành những cảnh đẹp nổi tiếng trải đều từ Bắc tới Nam);

- Đồng thời các sinh viên cũng nắm được một cách sơ lược về lịch sử dựng nước và giữ nước, nền văn hoá lâu đời, đa sắc thái của Việt Nam - đã để lại hàng ngàn di tích (di tích khảo cổ, di tích lịch sử , di tích kiến trúc nghệ thuật), trong đó có nhiều di tích tiêu biểu tập trung ở Hà Nội, Phú Thọ, Huế, Quảng Nam.

- Sinh viên sẽ nắm được những kiến thức cơ bản một cách hệ thống và thiết thực về nội dung các Di tích và thắng cảnh tiêu biểu của Việt Nam ở ba vùng du lịch Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ, Nam Bộ; hiểu biết về Di tích và Thắng cảnh tiêu biểu của Việt Nam ở những giá trị lịch sử, văn hoá, nhân văn để có khả năng thuyết trình, giới thiệu, tổ chức và hướng dẫn tham quan các điểm Di tích và Thắng cảnh.

- Các sinh viên cũng được trang bị một số kiến thức cơ bản về ngành Du lịch (Vùng du lịch- các tỉnh, thành phố của Việt Nam với các điểm Di tích và Thắng cảnh tiêu biểu). Đặc biệt là, một số di tích và thắng cảnh tiêu biểu và nổi tiếng ở Việt Nam, như Hà Nội, Quảng Ninh, Huế, Quảng Nam, Khánh Hoà, thành phố Hồ Chí Minh, …v.v.

- Giúp sinh viên nước ngoài mở rộng tầm hiểu biết, đi sâu tìm hiểu, nghiên cứu những di tích, thắng cảnh cụ thể trên lãnh thổ Việt Nam.

**b. Về kỹ năng:**

- Rèn luyện kỹ năng đọc, phân tích và tổng hợp tài liệu, bao gồm tài liệu viết, tranh ảnh, hiện vật, đĩa CD Rom.

- Sinh viên nước ngoài được rèn luyện những kỹ năng trong sử dụng Tiếng Việt, hiểu biết về các di tích và thắng cảnh tiêu biểu- những điểm du lịch của Việt Nam để có khả năng thuyết trình, giới thiệu, hướng dẫn du lịch, viết được các câu hỏi tự luận về Di tích và Thắng cảnh Việt Nam, nhớ và phân tích, đánh giá được về nội dung – giá trị của những di tích và thắng cảnh tiêu biểu của Việt Nam, có khả năng tìm hiểu, nghiên cứu những giá trị lịch sử, văn hoá, giá trị nhân văn của Di tích và Thắng cảnh.

- Có kỹ năng làm việc theo nhóm và làm việc với người khác: Phân công trách nhiệm, chia sẻ thông tin, va chạm, tiếp xúc với thực tế khi đi điền dã ở những điểm di tích và thắng cảnh

- Có kỹ năng phát hiện và giải quyết những vấn đề thực tế khi đi thực hành tham quan, điền dã ở một số điểm di tích và thắng cảnh.

**c. Về thái độ:**

- Nhận thức đúng đắn về giá trị di sản văn hóa, du lịch của dân tộc

- Yêu mến, trân trọng và có ý thức bảo vệ di tích, di sản

- Có khả năng hiểu biết và tham gia các tổ chức, hiệp hội bảo vệ tài nguyên

- Đối với sinh viên nước ngoài: hiểu biết các vùng văn hóa, các di sản, di tích quan trọng của Việt Nam, đặc biệt ở khu vực thủ đô Hà Nội.

### 3.3. Chuẩn đầu ra chi tiết của môn học:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  **Nội dung** | **Mức I (A)** | **Mức II (B)** | **Mức III (C)** |
| **Chương 1**  Tổng quan về môn học | I.A.1. Nhớ được những nội dung chính của môn học.  I.A.2. Nhớ được phương pháp học môn học.  I.A.3. Nhớ được yêu cầu môn học.  I.A.4. Nhớ được cách đọc tài liệu và quy định về nội dung, hình thức và quy cách chuân bị bài ở nhà. | I.B.1. Nắm vững những nội dung chính của môn học.  I.B.2. Nắm chắc phương pháp học môn học.  I.B.3. Nắm vững yêu cầu môn học.  I.B.4. Nắm vững cách đọc tài liệu và quy định về nội dung, hình thức và quy cách chuân bị bài ở nhà. | I.C.1. Phân tích những nội dung chính và phương pháp nghiên cứu di tích và danh lam thắng cảnh Việt Nam |
| **Chương 2**  Khái quát tài nguyên du lịch | II.A.1. Nhớ tên các vùng địa lý gắn với tài nguyên du lịch, tài nguyên thiên nhiên  II.A.2. Nhớ những nét cơ bản về lịch sử, văn hóa gắn với tài nguyên nhân văn | II.B.1. Nắm vững quan hệ giữa vùng địa lý và tài nguyên du lịch, tài nguyên thiên nhiên  II.B.2. Nắm vững mối quan hệ giữa lịch sử, văn hóa và tài nguyên nhân văn | II.C.1 Phân tích ảnh hưởng vùng địa lý đến tài nguyên du lịch, tài nguyên thiên nhiên Việt Nam  II.C.2. Phân tích khái niệm công cụ “tài nguyên nhân văn” |
| **Chương 3**  Khái quát vùng du lịch Bắc Bộ | III.A.1.Nhớ được đặc điểm vùng du lịch Bắc Bộ, nhớ tên các di tích tiêu biểu | III.B.1. Nắm vững các di tích vùng Bắc Bộ tiêu biểu gồm di tích khảo cổ, di tích lịch sử | III.C.1. Phân tích giá trị các di tích lớn thuộc vùng du lịch Bắc Bộ |
| **Chương 4**  Các di tích lịch sử &kiến trúc … | IV.A.1. Nhớ được tên các di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật tiêu biểu vùng du lịch Bắc Bộ | IV.B.1. Nắm vững đặc trưng các di tích kiến trúc, nghệ thuật vùng du lịch Bắc Bộ | IV.C.1. Phân loại và đánh giá vai trò di tích trong vùng du lịch Bắc Bộ theo từng đặc thù di tích |
| **Chương 5**  Các thắng cảnh tiêu biểu của vùng du lịch Bắc Bộ | V.A.1. Nhớ được hệ thống các thắng cảnh tiêu biểu vùng du lịch Bắc Bộ; Nhớ tên và giải thích sơ lược nguồn gốc một vài thắng cảnh tiêu biểu vùng du lịch Bắc Bộ | V.B.1. Nắm và phân loại được các thắng cảnh tiêu biểu vùng du lịch Bắc Bộ gồm thắng cảnh Núi – Rừng, Hang- Động, Sông-suối-hồ-thác, Biển và hải đảo, Phổ cổ, chợ và làng nghề truyền thống… | V.C.1. Phân tích giá trị các thắng cảnh quan trọng của vùng du lịch Bắc Bộ đối với sự phát triển văn hóa, xã hội khu vực này. |
| **Chương 6**  Khái quát về vùng du lịch Bắc Trung Bộ | VI.A.1. Nhớ được đặc điểm vùng du lịch Bắc Trung Bộ; nhớ được tên một số di tích tiêu biểu thuộc vùng du lịch Bắc Trung Bộ | VI.B.2. Nắm và phân loại được di tích lịch sử, di tích kiến trúc trong vùng du lịch Bắc Trung Bộ | VI.C.1. Phân tích giá trị di tích và thắng cảnh tiêu biểu vùng du lịch Bắc Trung Bộ  VI.C.2. Phân tích, đánh giá yếu tố địa văn hóa đối với sự phát triển con người ở khu vực này. |
| **Chương 7**  Các thắng cảnh tiêu biểu của vùng du lịch Bắc Trung Bộ | VII.A.1. Nhớ được tên và giải thích sơ lược nguồn gốc một số thắng cảnh tiêu biểu thuộc vùng du lịch Bắc Trung Bộ | VII.B.1. Nắm và phân loại được các thắng cảnh tiêu biểu vùng du lịch Bắc Trung Bộ gồm thắng cảnh Núi – Rừng, Hang- Động, Sông-suối-hồ-thác, Biển và hải đảo, Phổ cổ, chợ và làng nghề truyền thống… | VII.C.1. Phân tích giá trị thắng cảnh Bắc Trung Bộ trong bối cảnh văn hóa hiện nay. |
| **Chương 8**  Khái quát vùng DL Nam TB, & một số DT tiêu biểu | VIII.A.1. Nhớ được đặc điểm vùng du lịch Nam Trung Bộ  VIII.A.2. Nhớ được tên một số di tích tiêu biểu vùng Nam Trung Bộ | VIII.B.1. Nắm và phân loại được các di tích vùng Nam Trung Bộ tiêu biểu gồm di tích khảo cổ, di tích lịch sử, di tích kiến trúc nghệ thuật… | VIII.C.1.Phân tích giá trị các di tích lớn thuộc vùng du lịch Nam Trung Bộ.  VIII.C.2.Phân loại và đánh giá vai trò di tích trong vùng du lịch Nam Trung Bộ |
| **Chương 9**  Các thắng cảnh tiêu biểu của vùng DL Nam Trung Bộ | IX.A.1.Nhớ được hệ thống các thắng cảnh tiêu biểu vùng du lịch Nam Trung Bộ  IX.A.2.Nhớ tên một vài thắng cảnh tiêu biểu vùng du lịch Nam Trung Bộ | IX.B.1.Nắm và phân loại được các thắng cảnh tiêu biểu vùng du lịch Nam Trung Bộ, Nam Bộ gồm thắng cảnh Núi – Rừng, Hang- Động, Sông-suối-hồ-thác, Biển và hải đảo, chợ và làng nghề truyền thống… | IX.C.1.Phân tích được giá trị các thắng cảnh quan trọng của vùng du lịch Nam Trung Bộ  IX.C.2.Phân tích đặc thù địa văn hóa ảnh hưởng tới sự hình thành tính cách con người vùng này |
| **Chương 10**  Khái quát vùng DL Nam Bộ & một số DT tiêu biểu vùng DLNB | X.A.1. Nhớ được đặc điểm vùng du lịch Nam Bộ  X.A.2. Nhớ tên các di tích tiêu biểu từ hệ thống di tích khảo cổ, di tích lịch sử, di tích kiến trúc nghệ thuật... vùng Nam Bộ | X.B.1.Nắm và phân loại được các di tích vùng Nam Bộ tiêu biểu gồm di tích khảo cổ, di tích lịch sử, di tích kiến trúc nghệ thuật… | X.C.1. Phân tích giá trị các di tích lớn thuộc vùng du lịch Nam Bộ  X.C.2. Đánh giá vai trò di tích trong vùng du lịch Nam Bộ |
| **Chương 11**  Các thắng cảnh tiêu biểu của vùng DL Nam Bộ | XI.A.1. Nhớ được hệ thống các thắng cảnh tiêu biểu vùng du lịch Nam Bộ  XI.A.2. Nhớ tên và giải thích được nguồn gốc một vài thắng cảnh tiêu biểu vùng du lịch Nam Bộ | XI.B.1. Nắm và phân loại được các thắng cảnh tiêu biểu vùng du lịch Nam Bộ gồm thắng cảnh Núi – Rừng, Hang- Động, Sông-suối-hồ-thác, Biển và hải đảo, chợ và làng nghề truyền thống… | XI.C.1. Phân tích giá trị các thắng cảnh quan trọng của vùng du lịch Nam Bộ  XI.C.2. Phân tích đặc thù địa văn hóa ảnh hưởng tới sự hình thành tính cách con người vùng này |
| **Chương 12**  Tổng kết đánh giá môn học | XII.A.1.Tổng kết, ôn tập các điểm chính về di tích và thắng cảnh Việt Nam | XII.B.1.Hệ thống hóa kiến thức cơ bản về vùng địa lý trong tương quan với các tài nguyên tương ứng  XII.B.2. Biết đặt câu hỏi về tình hình DTTC VN hiện nay. | XII.C.1. Phân tích mối quan hệ giữa phát triển du lịch và bảo tồn di tích, di sản văn hóa |
| **Chương 13**  Tham quan thực tế môn học |  |  |  |

**4. Tóm tắt nội dung môn học:**

Môn học Di tích và Thắng cảnh Việt Nam sẽ cung cấp cho sinh viên nước ngoài học ngành Việt Nam học hay ngành Văn hoá Việt Nam những kiến thức cơ bản, hệ thống và thiết thực về những giá trị - tài nguyên du lịch quý báu đó của đất nước Việt Nam. Môn học Di tích và thắng cảnh Việt Nam sẽ giới thiệu hơn 100 di tích và thắng cảnh của Việt Nam – tiêu biểu cho cả 3 vùng du lịch Bắc – Trung – Nam. Môn học sử dụng những tấm ảnh của các nhà nhiếp ảnh nổi tiếng và một đĩa CD –ROM “**Việt Nam**” của Tổng cục du lịch Việt Nam để minh hoạ.

Môn học đồng thời sử dụng một số phương pháp: Thống kê, phân tích, quan sát trực tiếp, nghe nhìn (dùng máy chiếu), phương pháp thực tập điền dã, thực địa. Nền tảng của môn học là hệ thống Di tích và Thắng cảnh tiêu biểu của Việt Nam sẽ góp phần quảng bá cho văn hoá và du lịch Việt Nam, giới thiệu về đất nước và con người Việt Nam, thực hiện nhiệm vụ vị sứ giả của đất nước trước bạn bè quốc tế.

**5. Nội dung chi tiết môn học:**

**5.1. Chương 1**: **Tổng quan về môn học**

1. Giới thiệu vị trí vai trò của môn học.

2. Giới thuyết nội dung môn học.

3. Những nội dung chính của môn học.

4. Giới thiệu phương pháp học môn học.

5. Giải thích yêu cầu môn học.

6. Hướng dẫn đọc TL, quy định về ND, HT và cách chuẩn bị bài ở nhà.

**5.2. Chương 2: Khái quát tài nguyên du lịch, tài nguyên nhân văn**

**và hệ thống di tích, di sản tiêu biểu của Việt Nam**

2.1. Khái quát về địa lý Việt Nam và tài nguyên du lịch tự nhiên.

2.2. Khái quát về lịch sử, văn hoá VN và tài nguyên du lịch nhân văn.

2.3 Khái quát về lịch sử Việt nam và hệ thống di tích tiêu biểu.

2.4. Khái quát về văn hoá Việt Nam và Di sản văn hoá tiêu biểu.

**5.3. Chương 3:** **Giới thiệu khái quát về vùng du lịch Bắc Bộ**

3.1. Các di tích tiêu biểu của vùng du lịch Bắc Bộ.

3.2. Các di tích khảo cổ tiêu biểu

**5.4. Chương 4: Các di tích lịch sử và kiến trúc**

**nghệ thuật tiêu biểu vùng du lịch Bắc Bộ**

4.1. Các di tích lịch sử tiêu biểu

4.2. Các di tích kiến trúc nghệ thuật tiêu biểu

**5.5. Chương 5**: **Các thắng cảnh tiêu biểu của vùng du lịch Bắc Bộ**

5.1. Thắng cảnh Núi -Rừng

5.2. Thắng cảnh Hang Động

5.3. Thắng cảnh Sông-Suối-Hồ-Thác

5.4. Thắng cảnh Biển và Hải đảo

5.5. Thắng cảnh phố cổ, chợ và làng nghề truyền thống

**5.6. Chương 6:** **Giới thiệu khái quát về vùng du lịch Bắc Trung Bộ**

6.1. Các di tích lịch sử tiêu biểu

6.2. Các di tích kiến trúc nghệ thuật tiêu biểu

**5.7. Chương 7: Các thắng cảnh tiêu biểu**

**của vùng du lịch Bắc Trung Bộ**

7.1. Thắng cảnh Núi - Rừng

7.2. Thắng cảnh Hang Động

7.3. Thắng cảnh Sông-Suối-Hồ-Thác

7.4. Thắng cảnh Biển và Hải Đảo

7.5. Thắng cảnh Phố cổ, chợ và làng nghề truyền thống

**5.8. Chương 8:** **Khái quát về vùng du lịch Nam Trung Bộ,**

**giới thiệu một số di tích tiêu biểu**

8.1. Khái quát vùng du lịch Nam Trung Bộ

8.2. Các di tích khảo cổ tiêu biểu

8.3. Các di tích lịch sử tiêu biểu

8.4. Các di tích kiến trúc nghệ thuật tiêu biểu

**5.9. Chương 9: Các thắng cảnh tiêu biểu**

**của vùng du lịch Nam Trung Bộ**

6.1. Thắng cảnh Núi - Rừng

6.2. Thắng cảnh Sông-Suối-Hồ-Thác

6.3. Thắng cảnh Biển và Hải Đảo

6.4. Thắng cảnh Phố cổ, chợ và làng nghề truyền thống

**5.10. Chương 10: Giới thiệu khái quát về vùng du lịch Nam Bộ**

**và một số di tích tiêu biểu vùng du lịch Nam Bộ**

5.2. Các di tích khảo cổ tiêu biểu

5.3. Các di tích lịch sử tiêu biểu

5.4. Các di tích kiến trúc nghệ thuật tiêu biểu

**5.11. Chương 11: Các thắng cảnh tiêu biểu**

**của vùng du lịch Nam Bộ**

11.1. Thắng cảnh Núi - Rừng

11.2. Thắng cảnh Sông-Suối-Hồ-Thác

11.3. Thắng cảnh Biển và Hải Đảo

11.4. Thắng cảnh Phố cổ, chợ và làng nghề truyền thống

**5.12. Chương 12: Tổng kết đánh giá môn học**

12.1. Tổng kết toàn bộcác nội dung đã học.

12.2. Xác định giá trị di tích và danh lam thắng cảnh Việt Nam trong bối

cảnh văn hóa và chính trị thời kỳ mới.

12.3. Đánh giá khóa học

**5.13. Chương 13: Tham quan, thực tế môn học**

**6. Học liệu:**

**6.1. Học liệu bắt buộc:**

6.1.1. Nguyễn Thị Nguyệt (chủ biên), Di tích và Thắng cảnh Việt Nam (Giáo trình cử nhân dành cho người nước ngoài), Hà Nội, 2004.

**6.2. Học liệu tham khảo:**

6.2.1. Trần Mạnh Thường. Việt Nam-Văn hoá và Du lịch, Nxb Thông Tấn. Hà Nội, 2005. Nơi có tài liệu này: Thư viện Quốc Gia Việt Nam, 31-phố Tràng Thi, Hà Nội.

6.2.2. Bùi Thị Hải Yến, Tuyến điểm du lịch Việt Nam, Nxb Giáo dục Hà Nội, 2006. Nơi có tài liệu này: Khoa Du lịch học, Trường Đại học KHXH&NV.

6.2.3. Nhiều tác giả, Việt Nam - Đất nước con người, Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội, 2005.

6.2.4. Dương Quang Luân, (sưu tầm biên soạ), Danh lam thắng cảnh đất Việt, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội, 2006.

6.2.5. Đặng Đức Siêu, Sổ tay văn hoá Việt Nam, Nxb Văn học. Hà Nội, 2006. 6.2.6. Đĩa CD – ROM. Việt Nam, (Tổng cục DLVN-Trung tâm Công nghệ thông tin du lịch), Nxb Văn hoá, Hà Nội, 1999.

**7. Hình thức tổ chức dạy học:**

**7.1. Lịch trình chung:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung**  (15 tuần) | **Hình thức tổ chức dạy học môn học** | | | | | **Tổng**  **số giờ** |
| **Lên lớp** | | | Thực hành, điền dã | Tự học, nghiên cứu |
| Lý thuyết | Bài tập | Thảo luận |
| Tuần 1: Chương 1 | 2 |  |  |  |  | 2 |
| Tuần 2: Chương 2 | 3 |  |  |  |  | 3 |
| Tuần 3: Chương 3 | 3 |  | 1 |  |  | 4 |
| Tuần 4: Chương 4 | 3 |  |  |  |  | 3 |
| Tuần 5: Chương 5 | 3 |  |  |  |  | 3 |
| Tuần 6: Chương 6 | 3 |  |  |  |  | 3 |
| Tuần 7: Chương 7 | 3 |  |  |  |  | 3 |
| Tuần 8: Kiểm tra giữa kỳ | 2 |  |  |  |  | 2 |
| Tuần 9: Chương 8 | 3 |  | 1 |  |  | 4 |
| Tuần 10: Chương 9 | 3 |  |  |  |  | 3 |
| Tuần 11: Chương 10 | 3 |  |  |  |  | 3 |
| Tuần 12: Chương 11 | 3 |  |  |  |  | 3 |
| Tuần 13: Chương 12 | 3 |  | 1 |  |  | 4 |
| Tuần 14: Chương 13 |  |  |  | 3 |  | 3 |
| Tuần 15: Ôn tập | 2 |  |  |  |  | 2 |
| **Tổng số giờ tín chỉ** | **39** |  | **3** | **3** |  | **45** |
| **Tổng số giờ trên lớp** | **39** |  | **3** |  |  | **42** |

**7.2. Lịch trình cụ thể:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức,tổ chức dạy học** | **Thời gian, địa điểm** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên**  **chuẩn bị** | **Ghi chú** |
|  |  | **Tuần 1** |  |  |
| Lý thuyết  Tự học | 2 giờ trên lớp  ở nhà | **Chương 1** | - Yêu cầu sinh viên tải và nghiên cứu trước ĐCMH  - Giới thiệu giáo trình, TLTK. |  |
|  |  | **Tuần 2** |  |  |
| Lý thuyết  Tự học | 3 h trên lớp  ở nhà | **Chương 2** | **-** Đọc học liệu số 6.1.1  - Đọc Giáo trình chương I, phần I và phần II tr.2-20 |  |
|  |  | **Tuần 3** |  |  |
| Lý thuyết  Thảo luận  Tự học | 3 h trên lớp  1 h trên lớp  ở nhà | **Chương 3** | **-** Đọc học liệu số 6.1.1  - Đọc Giáo trình chương II, phần I, phần II.1. trang 20-40 |  |
|  |  | **Tuần 4** |  |  |
| Lý thuyết | 3 h trên lớp | **Chương 4** | Đọc học liệu số 6.1.1, chương II, Phần II.3, tr. 40-50 |  |
|  |  | **Tuần 5** |  |  |
| Lý thuyết  Tự học | 3 h trên lớp  ở nhà | **Chương 5** | Đọc học liệu số 6.1.1, chương II, phần III, tr. 50-80 |  |
|  |  | **Tuần 6** |  |  |
| Lý thuyết  Tự học | 3 h trên lớp  ở nhà | **Chương 6** | Đọc học liệu số 6.1.1, chương III, phần I, II, tr. 81-115, phần II. 3, phần III tr. 116-125 |  |
|  |  | **Tuần 7** |  |  |
| Lý thuyết  Tự học | 3 h trên lớp  ở nhà | **Chương 7** | Đọc học liệu số 6.1.1, chương III, phần III, tr. 125-140. |  |
|  |  | **Tuần 8** |  |  |
| Kiểm tra  Tự luận | 2 giờ trên lớp | Kiểm tra  giữa kì | Sinh viên làm bài kiểm tra giữa kì tại lớp |  |
|  |  | **Tuần 9** |  |  |
| Lý thuyết  Thảo luận  Tự học | 3 h trên lớp  1 h trên lớp  ở nhà | **Chương 8** | Đọc học liệu số 6.1.1, chương III, phần III, tr. 140-160 |  |
|  |  | **Tuần 10** |  |  |
| Lý thuyết  Tự học | 3 h trên lớp  ở nhà | **Chương 9** | Đọc học liệu số 6.1.1, chương IV, phần II.3, III, tr. 160-180. |  |
|  |  | **Tuần 11** |  |  |
| Lý thuyết  Tự học | 3 h trên lớp  ở nhà | **Chương 10** | Đọc học liệu số 6.1.1, chương III, phần III, tr. 180-200. |  |
|  |  | **Tuần 12** |  |  |
| Lý thuyết  Tự học | 3 h trên lớp  ở nhà | **Chương 11** | **-** Đọc học liệu số 6.1.1, chương III, phần III, tr. 180-200  **-** Sinh viên có thể mở rộng nghiên cứu thêm học liệu 6.2.5, 6.2.6. |  |
|  |  | **Tuần 13** |  |  |
| Lý thuyết  Thảo luận | 3 h trên lớp  1 h trên lớp | **Chương 12** | **-** Sinh viên hệ thống hóa các điểm quan trọng trong các chương của giáo trình  **-** Đọc thêm các tài liệu tham khảo và kết hợp thực tế tham quan để đặt câu hỏi thảo luận |  |
|  |  | **Tuần 14** |  |  |
| Tham quan, thực tế môn học | Ở ngoài | **Chương 13** | - Hướng dẫn sinh viên viết thu hoạch; báo cáo tổng kết tham quan môn học theo hình thức nhóm/cá nhân.  - Chia nhóm chuẩn bị đi tham quan, thực tế, điền dã môn học. |  |
|  |  | **Tuần 15** |  |  |
| Lý thuyết | 2 h trên lớp | Ôn tập các nội dung đã học; giải đáp câu hỏi của sinh viên (nếu có) | Ôn tập các nội dung, đọc tài liệu thi hết môn theo hướng dẫn của GV. |  |

**8. Chính sách đối với môn học:**

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của môn học được ghi trong ĐCMH

- Các bài tập phải nộp đúng hạn.

- Đi học đầy đủ (nghỉ không quá 20% tổng số giờ).

- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn trong đề cương môn học.

**9. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học:**

**9.1. Mục đích và trọng số kiểm tra:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức** | **Tính chất của nội dung kiểm tra** | **Mục đích kiểm tra** | **Trọng số** |
| Đánh giá  thường xuyên | - Điểm danh  - Chủ yếu về thực hành và ứng dụng thực tiễn | - Tính tích cực và nghiêm túc trong việc lên lớp  - Đánh giá kỹ năng hợp tác trong công việc, tinh thần trách nhiệm chung với nhóm | 10% |
| Bài kiểm tra  giữa kỳ | Kết hợp lý thuyết và ứng dụng thực tiễn | Đánh giá khả năng nhớ và hiểu vấn đề | 30% |
| Bài thi  hết môn | Kết hợp lý thuyết và khả năng ứng dụng | Đánh giá kỹ năng trình bày và kỹ năng ứng dụng vào thực tế NCKH của sinh viên | 60% |

**9.2. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập:**

**9.2.1. Bài tập nhóm dưới hình thức thuyết trình:**

Bài tập này được trình bày dưới dạng báo cáo kết quả nghiên cứu hay điền dã, khảo sát thực tế các di tích và thắng cảnh mà sinh viên lựa chọn và đề xuất. Mỗi nhóm cử 01 người/ những người đại diện trình bày trên lớp.

Tiêu chí đánh giá bài tập nhóm được thể hiện qua báo cáo mà nhóm phải thực hiện theo mẫu sau:

**Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn**

Khoa Tiếng Việt và Văn hoá Việt Nam cho người nước ngoài

**Báo cáo kết quả nghiên cứu nhóm**

1. Danh sách nhóm và các nhiệm vụ được phân công

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Nhiệm vụ được phân công** | **Ghi chú** |
| 1 | Han Sol | Tham quan, tìm hiểu di tích, thắng cảnh | Nhóm trưởng |
| 2 | … | … |  |
| 3 | … | … |  |

2. Quá trình làm việc của nhóm: miêu tả các cuộc thảo luận, điền dã, quan sát thực tế, quá trình giải quyết vấn đề …

3. Tổng hợp kết quả làm việc nhóm:

4. Đánh giá các kỹ năng của từng thành viên về làm việc theo nhóm.

5. Kiến nghị, đề xuất (nếu có):

**Nhóm trưởng**

(Ký tên)

**9.2.2. Bài kiểm tra giữa kỳ (cá nhân sinh viên thực hiện):**

Bài viết tự luận, tiểu luận theo câu hỏi hoặc vấn đề về nội dung do giảng viên đưa ra. Giảng viên cung cấp đầy đủ thông tin về nội dung kiểm tra, các câu hỏi ôn tập, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả cho sinh viên từ đầu khoá học.

Tiêu chí đánh giá bài làm giữa kỳ gồm:

- Khả năng nắm bắt thông tin bài giảng tính đến nửa thời gian môn học.

- Khả năng phân tích, tự luận về vấn đề khoa học xã hội thông qua hiểu biết về danh lam thắng cảnh Việt Nam.

- Tính độc lập trong đánh giá, nhận xét

- Khả năng diễn đạt lưu loát một vấn đề khoa học nhỏ.

**9.2.3. Bài thi cuối kỳ (cá nhân sinh viên thực hiện):**

Bài viết tự luận theo câu hỏi hoặc vấn đề về nội dung môn học. Bài thi thường có hai phần: phần một là câu hỏi có tính khái quát, bao trùm nhiều phần môn học, phần hai đòi hỏi phải có tư duy phê phán, sáng tạo trong việc giải quyết vấn đề. Giảng viên cung cấp đầy đủ các thông tin về nội dung ôn tập, nội dung thi và hình thức kiểm tra – thi, đánh giá kết quả cho sinh viên từ đầu khoá học.

Tiêu chí đánh giá bài làm cuối kỳ gồm:

- Khả năng nắm bắt và nhớ các thông tin cơ bản của môn học.

- Khả năng phân tích và phối hợp các phương pháp tư duy trong bài làm khoa học xã hội.

- Khả năng phối hợp các kiến thức trong việc đánh giá, phân tích.

- Khả năng diễn đạt lưu loát một vấn đề khoa học.

**9.3. Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại)**

- Lịch kiểm tra giữa kỳ: tuần 8 của học kỳ.

- Lịch kiểm tra cuối kỳ: theo thông báo của Phòng đào tạo.

- Lịch thi lại: theo thông báo của Phòng đào tạo.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2013

**Duyệt Chủ nhiệm bộ môn Giảng viên**

*(Thủ trưởng đơn vị đào tạo) (Ký tên) (Ký tên)*

Lê Thị Thanh Tâm